

**NỘI DUNG – YÊU CẦU ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI KHỐI 11**  
**NĂM HỌC 2020 – 2021**  
*.(theo hình thức kiểm tra trực tuyến)*

| Stt | Môn  | Nội dung ôn tập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Yêu cầu cần lưu ý<br>(vấn đề/dạng bài tập)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời lượng – hình thức<br>làm bài                                                                                               |
|-----|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Toán | <p><b><u>- ĐẠI SỐ (6 điểm)</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới hạn hàm số</li> <li>- Hàm số liên tục</li> <li>- Định nghĩa và ý nghĩa đạo hàm</li> <li>- Quy tắc tính đạo hàm</li> </ul> <p><b><u>HÌNH HỌC (4 điểm)</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai đường thẳng vuông góc</li> <li>- Đường thẳng vuông góc mặt phẳng</li> <li>- Hai mặt phẳng vuông góc</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới hạn hàm số dạng : <math>\frac{\infty}{\infty}, \infty - \infty; \frac{0}{0}</math></li> <li>- Hàm số liên tục tại 1 điểm.</li> <li>- Phương trình tiếp tuyến của hàm số đa thức, phân thức, căn thức.</li> <li>- Tính đạo hàm của hàm số (có sử dụng hàm hợp).</li> <li>- Chứng minh đường thẳng vuông góc đường thẳng và mặt phẳng, mặt phẳng vuông góc mặt phẳng.</li> <li>- Tính góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: <b>60 phút</b></li> <li>- Hình thức: <b>Trắc nghiệm (40 câu)</b></li> </ul> |
| 2   | Hóa  | <p><b>Ôn tập ankin, ankadien.</b></p> <p><b>Benzen và đồng đẳng.</b></p> <p><b>Ancol, phenol.</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>1&gt; Đồng đẳng, đồng phân, danh pháp tổng hợp từ ankin đến ancol.</p> <p>2&gt; Tính chất vật lý, hóa học, ứng dụng, điều chế từ ankin đến ancol</p> <p>3&gt; Phương trình phản ứng.</p> <p>4&gt; Nhận biết, nêu hiện tượng</p> <p>5&gt; Toán 1 phương trình phản ứng. Tính m, V, C%, CM, ....lượng, nồng độ, thể tích,...</p> <p>6&gt; Bài toán hỗn hợp ancol, phenol; tính khối lượng, %, nồng độ, thể tích,...</p>                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: <b>45 phút</b></li> <li>- Hình thức: <b>Trắc nghiệm (40 câu)</b></li> </ul> |
| 3   | Sinh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm ứng ở động vật</li> <li>- Sinh trưởng và phát triển ở thực vật</li> <li>- Sinh trưởng và phát triển ở động vật</li> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển ở động vật</li> </ul>                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: <b>45 phút</b></li> <li>- Hình thức: <b>Trắc nghiệm (40 câu)</b></li> </ul> |

| Stt | Môn | Nội dung ôn tập                                                                                                                                                                                                                                                                            | Yêu cầu cần lưu ý<br>(vấn đề/dạng bài tập)                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời lượng – hình thức<br>làm bài                                       |
|-----|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 4   | Văn | <b>1. Đọc hiểu</b><br>- Ngữ liệu: loại văn bản nhật dụng.<br>- Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: 01 đoạn, dài khoảng 200 chữ. Có độ khó vừa phải, rõ ràng, dễ hiểu, có nguồn trích dẫn cụ thể.<br><br><b>2. Nghị luận văn học</b><br>- <i>Chiều tối</i> (Hồ Chí Minh)<br>- <i>Từ ấy</i> (Tố Hữu) | - Nhận diện: phương thức biểu đạt của văn bản;<br>- Chỉ ra được các biện pháp tu từ và nêu tác dụng của nó;<br>- Chỉ ra các từ ngữ/ hình ảnh có ý nghĩa của văn bản; câu hỏi có nội dung rút ra từ văn bản.<br>- Thông điệp rút ra từ văn bản.<br><br>- Phân tích /Cảm nhận bài thơ (đoạn thơ) | - Thời gian: <b>90 phút</b><br>- Hình thức: <b>Tự luận</b>              |
| 5   | Anh | <b>I/ Reading: unit 13,16</b><br><b>II/ Grammar:</b><br>1. Tenses: 7 tenses<br>2. Relative clauses<br>3. Cleft sentences                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Thời gian: <b>45 phút</b><br>- Hình thức: <b>Trắc nghiệm (40 câu)</b> |